

Số: /BC-UBND

Thành phố Cao Bằng, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Đánh giá việc thi hành Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường

Thực hiện công văn số 4848/STNMT-TTr ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Sở Tài nguyên và môi trường về việc báo cáo đánh giá việc thi hành Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường. Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo như sau:

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 45/2022/NĐ-CP

- Nội dung, hình thức, phương pháp tuyên truyền, phổ biến: Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh về việc tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 45/2022/NĐ-CP quy định chi tiết về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư trên địa bàn thành phố trong công tác bảo vệ môi trường; Đảm bảo các nội dung của Nghị định được phổ biến rộng rãi, đúng đối tượng, hiệu quả cao. Ủy ban nhân dân thành phố đã chỉ đạo phòng chuyên môn và các phòng ban đơn vị liên quan thường xuyên lồng ghép nội dung Nghị định số 45/2022/NĐ-CP trong các buổi hội nghị tuyên truyền pháp luật; đồng thời đưa thông tin về Nghị định lên trang thông tin điện tử thành phố và đài phát thanh của các phường, xã.

- Đã triển khai văn bản số 1648/UBND-TNMT ngày 19/7/2022 trong việc triển khai Nghị định số 45/2022/NĐ-CP quy định chi tiết về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

- Kết quả thực hiện. Các nội dung trọng tâm của Nghị định đã được phổ biến đầy đủ, bao gồm:

+ Các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong bảo vệ môi trường.

+ Quyền và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân trong việc bảo vệ môi trường.

- Năm 2022, UBND thành phố đã ban hành Kế hoạch số 286/KH-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật về việc tổ chức hội nghị tuyên truyền, tập huấn, phổ biến giáo dục pháp luật trong đó có Luật bảo vệ môi trường 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành (bao gồm nghị định xử phạt, phân loại rác thải tại nguồn, thích nghi với biến đổi khí hậu).

Kết quả: Tổ chức buổi tuyên truyền tại UBND phường Sông Hiến với hơn 300 lượt người tham gia.

- Tham gia theo Ban chỉ đạo phòng chống tội phạm tệ nạn xã hội và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc (Ban chỉ đạo 138) tại các tổ trên địa bàn phường Sông Hiến tổ chức tuyên truyền trong đó có Luật bảo vệ môi trường 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành (bao gồm nghị định xử phạt, phân loại rác thải tại nguồn, thích nghi với biến đổi khí hậu...). Kết quả: Tổ chức được 20 buổi tuyên truyền tại các tổ trên địa bàn phường Sông Hiến với hơn 1.000 lượt người tham gia.

2. Kết quả thực thi Nghị định số 45/2022/NĐ-CP

2.1. Tổng số vụ vi phạm hành chính bị xử phạt, số tiền xử phạt, số tiền đã nộp phạt, số vụ vi phạm phải đình chỉ hoạt động, số vụ vi phạm phải di dời, số vụ vi phạm phải tước quyền sử dụng giấy phép...

- Số vi phạm hành chính xử phạt cấp huyện: 04.
- Số tiền xử phạt: 151.000.000 đồng.
- Số tiền đã nộp phạt: 151.000.000 đồng.
- Số vi phạm phải đình chỉ hoạt động: 0;
- Số vụ vi phạm phải di dời: 01;
- Số vụ vi phạm phải tước quyền sử dụng GPMT: 0.

2.2. Các hành vi/nhóm hành vi sai phạm bị xử phạt vi phạm hành chính theo Nghị định 45/2022/NĐ-CP tập trung là những hành vi/nhóm hành vi nào? nguyên nhân:

Số vi phạm hành chính xử phạt cấp huyện: 04, trong đó:

- Vi phạm tiếng ồn: 02 vụ.
- Vi phạm không báo cáo cơ quan cấp giấy phép để được xem xét, giải quyết trong trường hợp có thay đổi so với nội dung GPMT đã được cấp: 01 vụ.
- Vi phạm không có giấy phép môi trường: 01 vụ.

2.3. Đánh giá về các hành vi vi phạm quy định trong Nghị định số 45/2022/NĐ-CP (hành vi đã đầy đủ, đúng hay chưa so với thực tiễn).

a. Đánh giá về tính đầy đủ của các quy định:

- Nghị định 45/2022/NĐ-CP đã cụ thể hóa nhiều quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, chi tiết hóa các hành vi vi phạm và mức xử phạt tương ứng, tạo cơ sở pháp lý rõ ràng cho việc áp dụng luật.

- Các hành vi vi phạm được phân loại rõ ràng như: xả thải vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường, vi phạm quy định về quản lý chất thải, khai thác tài nguyên trái phép, và các hành vi gây ô nhiễm khác.

- Nghị định cũng bổ sung quy định về các hành vi vi phạm mới liên quan đến chất thải nhựa, phát thải khí nhà kính, và các nghĩa vụ môi trường trong sản xuất kinh doanh.

- Hạn chế:

+ Một số hành vi vi phạm vẫn còn thiếu chi tiết hoặc chưa bao quát hết các tình huống thực tế. Ví dụ, các quy định về xử lý rác thải điện tử, nhựa tái chế, và chất thải nguy hại trong các ngành công nghiệp phức tạp cần được bổ sung thêm.

+ Các hành vi liên quan đến biến đổi khí hậu, phát thải khí nhà kính dù được đề cập nhưng chưa có hướng dẫn cụ thể để áp dụng hiệu quả.

b. Đánh giá về tính thực tiễn:

- Quy định đã phù hợp với các vấn đề thực tiễn, đặc biệt là ô nhiễm nguồn nước, không khí, và chất thải nhựa.

- Hạn chế:

+ Trong một số trường hợp, mức phạt tiền không đủ sức răn đe, nhất là đối với các doanh nghiệp lớn. Điều này có thể khiến các hành vi vi phạm vẫn tiếp diễn do lợi ích kinh tế vượt xa chi phí xử phạt. Điển hình như trường hợp các trạm trộn bê tông thương phẩm.

+ Việc áp dụng thực tế gặp khó khăn vì cơ chế giám sát, kiểm tra, và xử lý còn chưa đồng bộ hoặc thiếu nguồn lực, dẫn đến tình trạng xử lý không triệt để.

2.4. Đánh giá về khung tiền phạt, biện pháp xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả của các nhóm hành vi cụ thể và nhóm hành vi khác được quy định trong Nghị định số 45/2022/NĐ-CP (khung tiền phạt, biện pháp xử phạt bổ sung, khắc phục hậu quả đã phù hợp thực tiễn chưa, chưa phù hợp ở điểm nào).

a. Khung tiền phạt:

- Điểm phù hợp:

+ Tăng mức tiền phạt tối đa: Nghị định đã tăng mức tiền phạt tối đa đối với các hành vi vi phạm lớn như xả thải gây ô nhiễm nghiêm trọng, phù hợp với yêu cầu nâng cao tính răn đe và phòng ngừa các hành vi vi phạm.

+ Phân định rõ ràng: Khung tiền phạt được xây dựng theo từng nhóm hành vi, dựa trên mức độ nghiêm trọng và hậu quả, giúp cơ quan chức năng dễ áp dụng.

- Điểm chưa phù hợp:

+ Khả năng áp dụng thực tế: Một số mức phạt quá cao (ví dụ, tối đa 1 tỷ đồng đối với cá nhân và 2 tỷ đồng đối với tổ chức) có thể gây khó khăn trong việc thu hồi, đặc biệt với các doanh nghiệp nhỏ và cá nhân.

+ Thiếu cân bằng với lợi ích vi phạm: Một số hành vi xả thải bất hợp pháp có thể mang lại lợi nhuận cao hơn mức phạt, dẫn đến hiệu quả răn đe chưa đủ mạnh. Những hành vi vi phạm nghiêm trọng (như xả thải nguy hại không qua xử lý), mức xử phạt hành chính có thể chưa tương xứng với thiệt hại gây ra. Điều này có thể khiến các cơ sở vi phạm chấp nhận chịu phạt thay vì đầu tư vào biện pháp bảo vệ môi trường.

b. Biện pháp xử phạt bổ sung:

- Điểm phù hợp:

+ Tước quyền sử dụng giấy phép: Áp dụng đối với các hành vi nghiêm trọng, phù hợp với nguyên tắc ngăn chặn nguy cơ tiếp diễn hành vi vi phạm.

+ Đình chỉ hoạt động: Biện pháp này hiệu quả trong việc xử lý các doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

- Điểm chưa phù hợp:

+ Thiếu linh hoạt: Một số biện pháp như đình chỉ hoạt động có thể ảnh hưởng lớn đến người lao động và địa phương, đặc biệt trong các khu vực kinh tế khó khăn.

+ Thời gian áp dụng: Quy định thời gian tước quyền sử dụng hoặc đình chỉ hoạt động có thể chưa đủ dài để khắc phục hoàn toàn hậu quả môi trường.

c. Biện pháp khắc phục:

- Điểm phù hợp:

+ Yêu cầu khắc phục hậu quả: Quy định bắt buộc các tổ chức, cá nhân vi phạm phải khôi phục môi trường, xử lý chất thải, và bồi thường thiệt hại.

+ Phù hợp nguyên tắc người gây ô nhiễm phải trả tiền: Giúp giảm gánh nặng cho ngân sách nhà nước trong việc xử lý hậu quả.

- Điểm chưa phù hợp:

+ Thiếu hướng dẫn chi tiết: Một số biện pháp như "khôi phục lại tình trạng ban đầu của môi trường" không có tiêu chí cụ thể, gây khó khăn cho việc giám sát và đánh giá kết quả.

+ Thời gian thực hiện kéo dài: Quá trình khắc phục hậu quả môi trường thường mất nhiều thời gian, trong khi quy định chưa đủ mạnh để thúc đẩy thực hiện nhanh chóng.

2.5. Đánh giá về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính (thẩm quyền quy định đã phù hợp hay chưa, chưa phù hợp ở điểm nào).

a. Điểm phù hợp của thẩm quyền xử phạt:

- Phân cấp rõ ràng: Nghị định 45/2022/NĐ-CP đã quy định chi tiết thẩm quyền xử phạt của các cơ quan quản lý nhà nước (như UBND các cấp, thanh tra môi trường, lực lượng cảnh sát môi trường, và các cơ quan có thẩm quyền khác). Điều này đảm bảo tránh chồng chéo và mâu thuẫn trong quá trình thực thi.

- Tương xứng với trách nhiệm quản lý:

+ UBND các cấp: Thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND được phân cấp theo mức độ vi phạm và hậu quả của hành vi vi phạm, phù hợp với quy mô quản lý của từng cấp chính quyền.

+ Lực lượng thanh tra và cảnh sát môi trường: Có quyền xử phạt trong phạm vi được giao, liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ chuyên môn của họ.

+ Đáp ứng tính nghiêm minh: Với các vi phạm nghiêm trọng về môi trường, mức xử phạt hành chính cao được quy định nhằm đủ sức răn đe, thể hiện thái độ kiên quyết trong bảo vệ môi trường.

b. Các điểm chưa phù hợp cần xem xét:

- *Mức độ phân cấp thẩm quyền:*

Thẩm quyền xử phạt của UBND cấp xã còn hạn chế: UBND cấp xã là cơ quan gần dân nhất, có khả năng phát hiện vi phạm sớm, nhưng mức phạt tối đa được giao thường thấp, chưa đủ để xử lý các vi phạm có mức độ nghiêm trọng hơn ở địa phương. Điều này có thể khiến các cơ quan cấp trên bị quá tải khi xử lý các vi phạm mà lẽ ra cấp xã có thể giải quyết.

- *Quy định thẩm quyền cho các cơ quan chuyên ngành:*

+ Còn mâu thuẫn hoặc chưa rõ ràng: Một số quy định có thể gây chồng chéo giữa thanh tra môi trường và cảnh sát môi trường trong việc xác định thẩm quyền xử phạt, đặc biệt đối với các hành vi có yếu tố liên ngành.

+ Thiếu hướng dẫn cụ thể: Trong một số trường hợp, khi hành vi vi phạm liên quan đến nhiều lĩnh vực (ví dụ: khai thác tài nguyên bất hợp pháp và gây ô nhiễm môi trường), chưa có quy định chi tiết về phối hợp giữa các cơ quan xử lý.

- *Chưa bao quát hết tình huống thực tiễn:*

Các vi phạm trong lĩnh vực công nghệ mới: Những hành vi vi phạm liên quan đến rác thải điện tử, xử lý chất thải nguy hại từ công nghiệp công nghệ cao, hoặc các hành vi gây ô nhiễm xuyên biên giới chưa được quy định rõ trong thẩm quyền của các cơ quan.

- *Mức phạt chưa đủ sức răn đe trong một số trường hợp:*

Dù mức phạt được nâng cao so với trước, vẫn có ý kiến cho rằng đối với các doanh nghiệp lớn, mức phạt tối đa (1 tỷ đồng cho cá nhân và 2 tỷ đồng cho tổ chức theo Nghị định) vẫn thấp hơn lợi ích kinh tế mà họ thu được từ hành vi vi phạm, dẫn đến tình trạng "*chấp nhận nộp phạt để vi phạm*".

2.6. Đánh giá việc thực hiện các quyết định xử phạt.

a. Khung pháp lý và tính minh bạch:

- Ưu điểm:

+ Nghị định 45/2022/NĐ-CP đã tạo hành lang pháp lý cụ thể hơn, nâng mức xử phạt, tăng tính răn đe đối với các vi phạm về môi trường.

+ Quy định chi tiết các hành vi vi phạm và biện pháp khắc phục, giúp cơ quan thực thi dễ dàng áp dụng.

- Hạn chế:

Một số quy định còn khó hiểu hoặc khó áp dụng trong thực tế, đặc biệt đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa không có đủ nguồn lực thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

b. Thực tế thực thi:

- Thành công:

+ Một số địa phương đã tích cực triển khai, thực hiện kiểm tra và xử phạt, tạo hiệu ứng răn đe trong cộng đồng và doanh nghiệp.

- + Tăng cường nhận thức của người dân và doanh nghiệp về bảo vệ môi trường.

- Thách thức:

- + Việc giám sát, kiểm tra, và thực hiện xử phạt còn gặp khó khăn do thiếu nhân lực, kinh phí và công nghệ giám sát hiện đại.

- + Một số cơ quan địa phương còn chưa phối hợp tốt trong thực thi, dẫn đến chồng chéo hoặc bỏ sót các trường hợp vi phạm.

c. Hiệu quả kinh tế - xã hội

- Tích cực:

- + Góp phần giảm các vi phạm nghiêm trọng về môi trường như xả thải trái phép, khai thác tài nguyên không đúng quy định.

- + Tạo nguồn thu từ xử phạt, bổ sung ngân sách cho các hoạt động bảo vệ môi trường.

- Hạn chế:

- + Doanh nghiệp đối mặt với chi phí tuân thủ cao, một số trường hợp dẫn đến ngừng hoạt động, ảnh hưởng đến lao động và kinh tế địa phương.

- + Một số doanh nghiệp cố tình né tránh hoặc không đủ khả năng tài chính để thực hiện quyết định xử phạt, dẫn đến khó khăn trong việc thu hồi tiền phạt.

d. Công tác tuyên truyền và nâng cao nhận thức

- Thành tựu:

- + Các chương trình tuyên truyền đi kèm nghị định đã nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của bảo vệ môi trường.

- + Một số tổ chức, doanh nghiệp đã chủ động cải thiện hệ thống quản lý môi trường.

- Hạn chế: Việc tuyên truyền tại tổ dân phố, xóm xa trung tâm, khu vực dân cư thưa thớt hay dân cư khó khăn còn chưa đủ hiệu quả, dẫn đến nhận thức hạn chế về các quy định xử phạt.

3. Về các quy định của Nghị định số 45/2022/NĐ-CP (những bất cập của quy định tại Nghị định số 45/2022/NĐ-CP khi áp dụng thực tiễn; những chồng chéo của các quy định giữa Nghị định số 45/2022/NĐ-CP với các quy định pháp luật khác; những nội dung cần sửa đổi, bổ sung...)

- Những bất cập khi áp dụng thực tiễn

- + Thiếu tính khả thi trong việc xác minh vi phạm: Nhiều quy định của Nghị định 45/2022/NĐ-CP yêu cầu cơ quan chức năng có trách nhiệm xác minh mức

độ vi phạm và hậu quả môi trường. Tuy nhiên, việc đo đạc và đánh giá các chỉ số ô nhiễm hoặc mức độ thiệt hại đòi hỏi công nghệ, chi phí cao, và thời gian dài, gây khó khăn trong thực hiện.

+ Chưa rõ ràng trong định nghĩa và phạm vi vi phạm: Một số hành vi vi phạm chưa được định nghĩa cụ thể, dẫn đến cách hiểu và áp dụng khác nhau giữa các địa phương. Ví dụ, việc phân loại rác thải hoặc quản lý chất thải nguy hại có thể chưa được thống nhất.

+ Khó khăn trong xử phạt cá nhân vi phạm: Một số hành vi vi phạm thường do các cá nhân gây ra (như xả rác bừa bãi, đốt rác tự phát), nhưng cơ chế xử phạt đối với cá nhân còn chưa hiệu quả, vì việc xác định và xử lý hành vi cá nhân thường phức tạp.

- Những chồng chéo với các quy định pháp luật khác

+ Chồng chéo với Luật Bảo vệ môi trường năm 2020: Một số quy định trong Nghị định 45/2022/NĐ-CP có nội dung tương đồng hoặc không nhất quán với Luật Bảo vệ Môi trường 2020, như các tiêu chí xử phạt liên quan đến đánh giá tác động môi trường (ĐTM); vi phạm bảo vệ môi trường, phát sinh khí thải trong hoạt động sản xuất kinh doanh của cá nhân, hộ gia đình

+ Quy định về quản lý chất thải trong Nghị định này có thể chưa đồng nhất với Luật Bảo vệ môi trường 2020 và các văn bản hướng dẫn khác.

+ Quy trình phối hợp giữa các cơ quan chức năng khi xử lý vi phạm chưa rõ ràng, dễ gây tình trạng đùn đẩy trách nhiệm.

+ Mâu thuẫn với các nghị định khác:

Nghị định 45/2022/NĐ-CP có thể chồng chéo với Nghị định số 40/2019/NĐ-CP (về quản lý chất thải) hoặc Nghị định số 155/2016/NĐ-CP (trước đây, cũng liên quan đến xử phạt vi phạm môi trường).

Quy định xử lý chất thải rắn và nhựa tái chế chưa đồng bộ với các chính sách thúc đẩy kinh tế tuần hoàn.

+ Xung đột với các luật chuyên ngành:

Các lĩnh vực như xây dựng, giao thông, nông nghiệp cũng có quy định liên quan đến môi trường. Nghị định 45/2022/NĐ-CP đôi khi tạo ra sự xung đột về thẩm quyền xử lý vi phạm.

4. Những tồn tại, bất cập khác:

a. Quy định còn chung chung, khó áp dụng

- Một số điều khoản trong Nghị định được diễn đạt thiếu cụ thể, gây khó khăn cho việc áp dụng trong thực tế. Ví dụ:

+ Các khái niệm như "tác động nghiêm trọng đến môi trường" hoặc "mức độ nguy hại cao" không được định nghĩa rõ ràng, dẫn đến sự mơ hồ trong việc đánh giá và xử lý vi phạm.

+ Quy định về mức phạt cụ thể cho từng hành vi có thể không phù hợp với các tình huống thực tế, gây tranh cãi khi áp dụng.

b. Mức phạt tiền cao nhưng thiếu cơ chế giám sát hiệu quả

Nghị định nâng mức xử phạt vi phạm hành chính lên cao, đặc biệt đối với doanh nghiệp, nhưng:

- Khả năng thu hồi khoản phạt trong nhiều trường hợp gặp khó khăn, nhất là đối với các cơ sở vi phạm nhỏ lẻ hoặc đã ngừng hoạt động.

- Việc giám sát để đảm bảo đối tượng chấp hành quyết định xử phạt còn chưa chặt chẽ.

c. Chưa khuyến khích hành vi tự khắc phục vi phạm

- Nghị định chưa có nhiều chính sách khuyến khích doanh nghiệp hoặc cá nhân tự giác khắc phục hậu quả sau vi phạm.

- Các biện pháp giảm nhẹ hình phạt, nếu có, vẫn chưa được nêu rõ, làm giảm động lực cải thiện từ phía đối tượng vi phạm.

d. Thiếu hướng dẫn cụ thể cho địa phương

Nhiều đơn vị còn lúng túng trong việc triển khai thực hiện Nghị định do thiếu tài liệu hướng dẫn chi tiết.

Các cơ quan quản lý ở cấp cơ sở gặp khó khăn trong việc thực hiện các bước xử lý hành vi vi phạm, nhất là trong điều kiện nguồn lực còn hạn chế.

e. Khó khăn trong triển khai công nghệ hỗ trợ

Một số quy định yêu cầu sử dụng công nghệ để giám sát và xử lý vi phạm, nhưng ở nhiều địa phương, điều kiện hạ tầng công nghệ chưa đáp ứng đủ, dẫn đến hiệu quả thực thi chưa cao.

5. Đánh giá chung kết quả thi hành Nghị định số 45/2022/NĐ-CP

Nghị định số 45/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, có hiệu lực từ ngày 25/8/2022. Sau hai năm triển khai, có thể đưa ra một số đánh giá chung về kết quả thi hành như sau:

5.1. Tích cực

- Nghị định đã góp phần nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức trong việc bảo vệ môi trường, thông qua các quy định chặt chẽ và mức xử phạt nghiêm khắc.

- Cơ quan chức năng có cơ sở pháp lý rõ ràng hơn để xử lý các hành vi vi phạm môi trường, đặc biệt trong các lĩnh vực như xả thải, quản lý chất thải nguy hại, và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.

5.2. Hạn chế

- Quá trình thực hiện còn gặp khó khăn về nhân lực, kinh phí và trang thiết bị để kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm.

- Một số quy định trong Nghị định còn chồng chéo hoặc chưa thực sự phù hợp với các văn bản pháp luật khác, gây khó khăn trong quá trình áp dụng.

- Mặc dù mức phạt được nâng cao, nhưng vẫn có trường hợp các doanh nghiệp chấp nhận nộp phạt hơn là đầu tư cải thiện công nghệ thân thiện với môi trường.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để xây dựng Nghị định xử phạt vi phạm hành chính (VPHC) trong lĩnh vực bảo vệ môi trường (BVMT) theo Luật BVMT năm 2020 và Luật Xử lý VPHC sửa đổi, bổ sung năm 2020, UBND thành phố có một số đề xuất, kiến nghị như sau:

1. Bổ sung quy định chi tiết: Xây dựng thêm hướng dẫn cụ thể cho các hành vi mới như phát thải khí nhà kính, quản lý rác thải điện tử, và các tiêu chí đánh giá về trách nhiệm môi trường của doanh nghiệp.

2. Tăng cường chế tài: Nâng mức phạt đối với các hành vi nghiêm trọng để tăng tính răn đe.

3. Nâng cao năng lực thực thi: Đầu tư vào năng lực giám sát, xử lý vi phạm của cơ quan chức năng; đào tạo cán bộ và ứng dụng công nghệ để kiểm soát môi trường hiệu quả hơn.

4. Tuyên truyền và giáo dục: Tăng cường nhận thức của cộng đồng về bảo vệ môi trường và trách nhiệm tuân thủ pháp luật.

5. Điều chỉnh khung tiền phạt: Cần cân nhắc nâng mức phạt tối đa cho các hành vi mang lại lợi ích kinh tế lớn, đồng thời giảm nhẹ với các vi phạm lần đầu không nghiêm trọng.

6. Tăng cường biện pháp chế tài: Bổ sung quy định phạt lãi suất hoặc hình phạt khác cho các trường hợp chậm khắc phục hậu quả.

7. Cụ thể hóa biện pháp khắc phục hậu quả: Xây dựng hướng dẫn kỹ thuật rõ ràng để đánh giá và xác định tiêu chuẩn hoàn thành khắc phục hậu quả.

8. Hỗ trợ áp dụng thực tiễn: Tăng cường tập huấn và hướng dẫn cho các cơ quan chức năng để bảo đảm việc áp dụng thống nhất, hiệu quả.

9. Tăng cường thẩm quyền cho UBND cấp xã: Nâng mức xử phạt tối đa đối với Chủ tịch UBND cấp xã để phù hợp với thực tiễn tại địa phương.

10. Rõ ràng hơn về phối hợp liên ngành: Bổ sung quy định và hướng dẫn về trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền xử phạt, tránh trùng lặp và bỏ sót.

11. Cập nhật quy định về công nghệ mới và tình hình thực tiễn: Điều chỉnh thẩm quyền để xử lý các hành vi vi phạm mới phát sinh, đặc biệt liên quan đến môi trường số và công nghệ.

12. Tăng mức xử phạt đối với tổ chức, doanh nghiệp lớn: Xem xét áp dụng các mức phạt hành chính hoặc cơ chế bồi thường thiệt hại môi trường dựa trên lợi ích kinh tế mà doanh nghiệp thu được từ vi phạm, thay vì chỉ áp dụng mức phạt cố định.

13. Tăng cường giám sát và kiểm tra: Cần áp dụng công nghệ (như cảm biến, camera giám sát) để phát hiện và xử lý vi phạm nhanh chóng hơn.

14. Nâng cao năng lực cơ quan thực thi: Đầu tư thêm vào đào tạo, trang bị phương tiện và nhân sự để các cơ quan quản lý môi trường địa phương có đủ năng lực thực thi.

15. Hoàn thiện hệ thống pháp luật: Đồng bộ hóa các quy định liên quan đến môi trường trong các văn bản pháp luật khác, tránh xung đột hoặc mâu thuẫn.

16. Khuyến khích doanh nghiệp tuân thủ tự nguyện: Cần có chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào công nghệ xanh, áp dụng mô hình kinh doanh thân thiện môi trường thông qua các ưu đãi thuế hoặc hỗ trợ tài chính.

Trên đây là báo cáo Đánh giá việc thi hành Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường của UBND thành phố Cao Bằng./.

Nơi nhận:

- Sở TNMT (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- VP HĐND&UBND TP;
- Phòng TNMT TP;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Minh Châu